**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ - PT
Ngày: 11/02/2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Thanh Hải và bà Từ Thị Hải Dương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Như Ngọc –Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà: Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2025/TLPT-HNGĐ ngày 06/11/2025 về "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung"

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2026/QĐ-PT ngày 05/01/2026 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số 14 đường K, tổ dân phố 9 N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th- Luật sư của Chi nhánh Trung tâm Tư vấn pháp luật cộng đồng và Trợ giúp pháp lý NCTN tại Quảng Trị, địa chỉ: Số 01 Ng, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*- Bị đơn*: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà 23 đường Tr, tổ dân phố 1 Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*Người kháng cáo*: nguyên đơn ông Bùi Văn Q và bị đơn bà Đặng Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:*

*Nguyên đơn ông Bùi Văn Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà Đặng Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Do mâu thuẫn kéo dài, không thể tiếp tục chung sống nên ông Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Về quan hệ con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn Q yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân gồm:

Về tài sản chung:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 331, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: Thôn 11, Hữu Cung, phường Đ tỉnh Quảng Trị; số tiền 1.000.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng nhân dân N, Quảng Trị mang tên bà Đặng Thị H; 01 xe ô tô 04 chỗ, màu đen, nhãn hiệu Mercedes, biển kiểm soát: 73A- 306.07; Số tiền 676.400.000 đồng chị Trần Thị Th(con gái bà H) đang nợ ông Q, bà H.

Về nợ chung: Số tiền 971.400.000 đồng ông Q mượn của ông Vũ Quý D, sau đó nhờ ông Dchuyển về cho chị Trần Thị Th để thanh toán tiền mua nhà, đất Lộc Ninh của vợ chồng vào năm 2021.

*Bị đơn bà Đặng Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con chung: Thống nhất như trình bày của ông Bùi Văn Q

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, gồm:

Số tiền gửi tiết kiệm 700.000.000 đồng đứng tên ông Bùi Văn Q tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam -Chi nhánh Quảng Bình (BIDV); số tiền gửi tiết kiệm 130.000.000 đồng đứng tên ông Bùi Văn Q tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Quảng Bình (SHB); số tiền 390.000.000 đồng bà Bùi Thị Tuyết, ông Lưu Văn Bình (em gái ông Q) đang nợ vợ chồng; số tiền 120.000.000 đồng chị Bùi Việt Hà (con gái ông Q) đang nợ vợ chồng; số tiền 250.000.000 đồng của anh Đặng Ngọc Phi (cháu họ ông Q) trả nợ cho vợ chồng, hiện ông Q đang quản lý; 01 xe ô tô 05 chỗ, màu trắng, nhãn hiệu Vinfast VF5, biển kiểm soát 73A-32964, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Bùi Văn Q.

Tại Bản án số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 70; Điều 147; Điều 157; Điều 201; Điều 227; Điều 228; Điều 246; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; áp dụng các Điều 213; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; các điều Điều 27; Điều 29; Điều 30; Điều 33; Điều 37; Điều 55; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 Luật đất đai năm 2024; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, chia tài sản chung, nợ chung của nguyên đơn ông Bùi Văn Q, yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn bà Đặng Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn Q và bà Đặng Thị H.

3. Về con chung: không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

5. Về tài sản chung: Xác định tổng tài sản chung của ông Bùi Văn Q và bà Đặng Thị H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân có giá trị: 5.593.056.280 đồng.

6. Về nợ chung phải thanh toán: Số tiền 971.400.000 đồng nợ ông Vũ Quý D.

7. Ông Bùi Văn Q và bà Đặng Thị H mỗi người được chia 50% tổng giá trị tài sản chung, phải thanh toán 50% giá trị nợ chung, cụ thể:

8. Giao cho ông Bùi Văn Q được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 331, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: Thôn 11, Hữu Cung, phường Đtỉnh Quảng Trị, trị giá: 1.694.656.280 đồng; 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Vinfast VF5, màu trắng, biển kiểm soát 73A-32964, trị giá: 400.000.000 đồng; 01 xe ô tô 04 chỗ, nhãn hiệu Mercedes, màu đen, biển kiểm soát: 73A- 306.07, trị giá: 232.000.000 đồng; số tiền 830.000.000 do ông Q tất toán 02 sổ tiết kiệm trong thời gian ông Q, bà H sống ly thân (gồm 700.000.000 đồng gửi tại BIDV và 130.000.000 đồng gửi tại SHB), hiện ông Q đang quản lý; số tiền 250.000.000 đồng anh Đặng Ngọc Phi trả nợ cho vợ chồng, hiện ông Q đang quản lý; số tiền 390.000.000 đồng ông Lưu Văn Bình và bà Bùi Thị Tuyết (em gái ông Q) đang nợ ông Q, bà H; số tiền 120.000.000 chị Bùi Việt Hà (con gái ông Q) đang nợ ông Q, bà H.

*Tổng tài sản chung ông Q được giao có giá trị: 3.916.656.280 đồng.*

9. Giao cho ông Bùi Văn Q có nghĩa vụ trả số tiền 971.400.000 đồng cho ông Vũ Quý D.

10 . Buộc ông Bùi Văn Q phải thối trả số tiền chênh lệch về phân chia tài sản chung, nợ chung cho bà Đặng Thị H là 634.428.140 đồng.

11. Giao cho bà Đặng Thị H được quyền sở hữu các tài sản sau:

Số tiền 1.000.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng nhân dân N, tỉnh Quảng Trị, mang tên bà Đặng Thị H; số tiền 676.400.000 đồng chị Trần Thị Th(con gái bà H) đang nợ ông Q, bà H.

*Tổng tài sản chung bà H được giao có giá trị: 1.676.400.000 đồng.*

12. Bà H được nhận số tiền hoàn trả chênh lệch do phân chia tài sản chung, nợ chung từ ông Bùi Văn Q là 634.428.140 đồng.

13. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường Thành Đạt về việc tháo dỡ các tài sản đang xây dựng trên phần đất có diện tích 9,7m$^2$ để trả lại đất cho ông Bùi Văn Q.

14. Xác định phần đất có diện tích 7,4m$^2$ sử dụng ngoài giấy chứng nhận và phần đất có diện tích 6,9m$^2$ (phần hàng rào phía trước) xây chồng lấn đất giao thông không thuộc diện tích đất được giao cho ông Q sử dụng tại thửa đất số 331, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: Thôn 11 Hữu Cung, phường Đtỉnh Quảng Trị. Ông Q có nghĩa vụ tháo dỡ các tài sản đã xây dựng trên các phần đất này để trả lại đất cho các chủ sử dụng đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền thi hành án, án phí, chi phí tố tụng cho các đương sự.

Ngày 13/10/2025 ông Bùi Xuân Q kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị, cụ

thể:

Xác định các khoản tiền gồm: 700.000.000 đồng ông Q gửi tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV; số tiền 130.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng SHB và số tiền 120.000.000 đồng mà chị Bùi Việt Hà còn nợ không phải là tài sản chung của vợ chồng, mà là tài sản của anh Bùi Hải Thành (con riêng của ông Q).

Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết đối với yêu cầu xác định số tiền 1.822.912.000 đồng mà ông Q chuyển cho chị Trần Thị Th(con riêng của bà H) là tài sản chung của vợ chồng.

Ngày 13/10/2025, bà Đặng Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa một phần Bán án sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

Không chấp nhận số tiền 971.400.000 đồng mà ông Vũ Quý D chuyển khoản cho chị Trần Thị Th(con gái riêng của bà H) thanh toán tiền mua nhà, đất của vợ chồng là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

Không chấp nhận số tiền 676.400.000 là khoản tiền chị Trần Thị Thnợ vợ chồng ông Q, bà H.

Không chấp nhận bản án sơ thẩm giao cho ông Q thu hồi khoản nợ từ vợ chồng bà Bùi Thị Tuyết (em gái ông Q) và khoản nợ 120.000.000 đồng từ chị Bùi Thị Việt Hà (con gái riêng của ông Q); giao cho bà H thu hồi khoản nợ từ chị Trần Thị Th(con riêng bà H).

Ngày 15/01/2026 nguyên đơn ông Bùi Văn Q có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 12/01/2026 bà H nộp cho Toà án đơn trình bày có nội dụng liên quan đến yêu cầu kháng cáo và bản phô tô sao chụp các tin nhắn liên quan đến nội dung trong đơn trình bày đề ngày 11/01/2026. Ngày 03/2/2026 bà H tiếp tục nộp cho Toà án 01 Vi bằng lập ngày 02/02/2026.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên các nội dung như trong đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H đối với nguyên đơn ông Bùi Văn Q. Gữi nguyên Bán án sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn Q đối với bị đơn bà Đặng Thị H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được làm trong thời hạn luật định và đảm bảo về nội dung theo các quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 và Điều 276 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ kháng cáo đối với ông Bùi Văn Q theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo về việc không chấp nhận số tiền 971.400.000 đồng mà ông Vũ Quý D chuyển khoản cho chị Trần Thị Th(con gái riêng của bà H) thanh toán tiền mua nhà, đất của vợ chồng là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân:

Tại "Giấy biên nhận làm chứng" ngày 20/8/2024 thể hiện nội dung: …"*Tên tôi là Vũ Quý D, sinh ngày 18/6/1983, thường trú: Thị Trấn Núi Đèo- Thủy Nguyên- Hải Phòng làm chứng về việc năm 2021 ông Bùi Văn Q có mượn tôi tổng số tiền là 941.500.000 đồng để chuyển cho con gái vợ tên là Trần Thị Thđể mua đất. Cụ thể các lần chuyển khoản như sau: Lần 1 ngày 4/5/2021, chuyển khoản 177.400.000 đồng; Lần 2 ngày 06/12/2021, chuyển khoản 03 lần là 300.000.000; 300.000.000 và 194.000.000 đồng. Tổng 04 lần giao dịch chuyển khoản là 971.400.000 đồng"*... Giấy biên nhận làm chứng này được chứng thực chữ ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Đức Long, Hải Phòng ngày 20/8/2024. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 12/2025/DS-PT ngày 21/3/2025 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xác định tình tiết ông Vũ Quý D chuyển khoản cho chị Trần Thị Thsố tiền trên để nhằm mục đích mua nhà đất cho vợ chồng ông Q, bà H. Bà H cho rằng thời điểm năm 2021 do vợ chồng bà đang làm ăn tại Australia nên có nhờ ông Vũ Quý D (là người làm dịch vụ chuyển tiền) chuyển số tiền 971.400.000 đồng về cho con gái Trần Thị Thđể trả tiền mua nhà đất Lộc Ninh của vợ chồng bà. Tuy nhiên, số tiền này là tiền có sẵn của vợ chồng bà giao cho ông Dđể nhờ ông này chuyển hộ, không phải là tiền ông Q vay mượn của ông D. Tuy nhiên, bà H không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc vợ chồng bà đã giao số tiền 971.400.000 đồng cho ông Vũ Quý D trước thời điểm ông Dchuyển tiền cho chị Thảo, cũng không có chứng cứ thể hiện vợ chồng bà đã trả lại cho ông Dsố tiền này sau khi nhờ ông Dchuyển hộ. Xét đây là số tiền ông Q nợ ông Vũ Quý D nhưng nhằm mục đích mua nhà, đất là tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng, ông Q và bà H cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông Vũ Quý D.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn về việc không chấp nhận số tiền 676.400.000 là khoản tiền chị Trần Thị Thnợ vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong tổng số tiền 676.400.000 đồng bao gồm 500.000.000 triệu đồng ông Q cho chị Thảo mượn để gửi tiết kiệm (chứng minh tài chính) để đi nước ngoài và số tiền 176.400.000 đồng là số tiền còn lại trong tổng số tiền 971.400.000 đồng mà ông Dchuyển cho chị Thảo mục đích mua nhà đất năm 2021. Căn cứ theo chứng cứ sao khê tài khoản số: 233108518 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, đối với chủ tài khoản là chị Trần Thị Thtừ ngày 01/01/2021 đến ngày

01/10/2023 và tại Công văn số 141/VPB ngày 26/8/2024 của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cũng như các giao dịch chuyển khoản giữa ông Dvà chị Thảo thể hiện chị Thảo còn nợ ông Q và bà H số tiền 676.400.000 đồng có căn cứ. Đồng thời khoản nợ nói trên đã được Toà án giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/DS- ST ngày 14/11/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới; Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2025/DS – PT ngày 21/3/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Lời trình bày của bà H tại phiên toà phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ nộp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không đủ căn cứ để chấp nhận các nội dung kháng cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn về việc không chấp nhận bản án sơ thẩm giao cho ông Q thu hồi khoản nợ từ vợ chồng bà Bùi Thị Tuyết và khoản nợ 120.000.000 đồng từ chị Bùi Thị Việt Hà; giao cho bà H thu hồi khoản nợ từ chị Trần Thị Thảo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Bùi Thị Tuyết là em gái của ông Q; chị Hà là con gái riêng của ông Q. Đối với chị Thào là con gái riêng của bà H. Vì vậy, bản án án sơ thẩm giao quyền đòi nợ cho ông Q đối với chị Tuyết, chị Hà; giao quyền đòi nợ cho bà H đối với chị Thảo là phù hợp, nhằm đảm bảo hiệu quả thi hành bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận định: không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà H và đình chỉ nội dung kháng cáo của ông Q là phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308; điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H đối với nguyên đơn ông Bùi Văn Q. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 28/2025/HNGĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

2. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn Q đối với bà Đặng Thị H.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bị đơn bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí phúc thẩm được khấu trừ tại biên lai số 0000735ngày 10/10/2025 nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà Đặng Thị H đã nộp đủ án phí.

Ông Bùi Văn Q được miễn tiền án phí phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/02/2026).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬPHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND KV 1;
- THADS QT;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

**( đã ký )**

**Trần Anh Tuấn**